

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2015988	Đỗ Hồng Yên	02/08/2002	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
2	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112578	Trần Quốc Thái	13/05/2003		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
3	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206688	Dương Thị Thúy An	10/01/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
4	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206689	Thị Si Bel	31/10/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
5	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206690	Phan Thị Kim Bình	03/02/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
6	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206691	Phạm Thị Mỹ Chi	26/10/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
7	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206695	Tiền Thị Tường Duy	04/01/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
8	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206698	Lâm Như Huỳnh	12/05/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
9	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206699	Dương Vũ Khang	21/11/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
10	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206701	Võ Thị Bích Kiều	11/01/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
11	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206705	Trần Thị Trúc Ly	14/09/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
12	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206706	Hứa Thảo My	14/04/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
13	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206707	Nguyễn Thị Thanh Ngân	21/03/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
14	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206709	Đặng Hiếu Nghĩa	20/03/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
15	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206711	Triệu Khánh Nguyên	04/09/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
16	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206713	Nguyễn Thị Yên Nhi	27/12/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
17	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206716	Phạm Diễm Quỳnh	07/04/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
18	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206717	Nguyễn Văn Tài	21/12/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
19	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206720	Đỗ Hồng Thu	18/04/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
20	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206722	Võ Thị Tuyết Thương	25/04/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
21	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206723	Trần Cẩm Tiên	24/05/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
22	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206727	Sầm Bảo Trân	15/12/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
23	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206728	Ngô Mã Tố Trinh	21/03/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
24	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206730	Trần Văn Hồng Tươi	03/05/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
25	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206731	Nguyễn Sĩ Vi	12/05/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
26	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206733	Đinh Thị Lan Anh	27/09/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
27	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206735	Phạm Văn Cẩn	18/11/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
28	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206737	Trần Thị Ngọc Diễm	27/05/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
29	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206738	Lê Khánh Duy	09/02/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
30	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206739	Nguyễn Thị Thúy Duy	30/09/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
31	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206747	Hồ Thị Trúc Linh	07/11/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
32	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206751	Nguyễn Ngọc Ngân	25/12/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
33	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206752	Thái Thị Thu Ngân	25/03/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
34	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206753	Cao Trung Nghĩa	03/09/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
35	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206754	Lê Thanh Ngoan	29/01/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
36	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206755	Nguyễn Thảo Nguyên	20/09/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
37	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206757	Lê Thị Huỳnh Nhi	27/02/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
38	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206759	Đoàn Thị Ngọc Nữ	04/04/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
39	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206760	Son Trọng Phúc	07/09/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
40	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206761	Nguyễn Ngọc Băng Sương	26/08/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
41	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206762	Trần Thị Minh Tâm	27/09/2002	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
42	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206763	Ngô Ngọc Thắng	09/01/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
43	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206765	Trương Thanh Thuận	16/08/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
44	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206767	Nguyễn Thị Kiều Tiên	25/06/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
45	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206769	Lê Minh Tới	26/09/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
46	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206771	Nguyễn Châu Huyền Trân	12/11/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
47	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206772	Hứa Thị Bích Trâm	17/12/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
48	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206776	Trần Thị Thanh Xuân	03/04/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
49	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206778	Trần Gia Bảo	28/07/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
50	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206779	Nguyễn Trần Quỳnh Châu	29/04/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
51	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206780	Trương Kim Cương	30/03/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
52	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206782	Đoàn Nguyễn Thảo Duyên	14/06/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
53	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206783	Lý Ngọc Duyên	11/01/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
54	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206789	Võ Nguyễn Minh Khang	05/04/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
55	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206796	Lê Thành Nghĩa	21/07/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
56	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206798	Huỳnh Mỹ Ngọc	08/10/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
57	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206801	Nguyễn Thị Hồng Nhạn	05/07/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
58	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206802	Lâm Tuyết Nhi	02/06/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
59	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206803	Nguyễn Thị Ý Nhi	29/08/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
60	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206804	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	27/07/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
61	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206805	Nguyễn Chánh Niệm	03/04/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
62	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206806	Nguyễn Hồng Phú	14/04/2003		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
63	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206807	Nguyễn Ngọc Nhật Quyên	07/07/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
64	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206809	Quách Như Quỳnh	07/09/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
65	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206811	Hoàng Nguyễn Toàn Thắng	07/01/2004		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
66	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206812	Huỳnh Thị Anh Thư	22/03/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
67	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206813	Lâm Minh Thư	12/12/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
68	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206814	Phan Thị Anh Thư	03/12/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
69	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206815	Võ Lâm Thị Anh Thư	20/08/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
70	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206816	Lê Đỗ Ngân Thương	28/06/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
71	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206818	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	08/10/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
72	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206820	Trương Thị Hồng Tươi	21/10/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
73	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206824	Nguyễn Nữ Hải Yến	10/02/2004	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
74	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2015082	Nguyễn Tuấn Khang	20/11/2000		Chính trị học	
75	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300090	Đinh Chí Tâm	19/12/1982		Chính trị học	
76	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2016447	Võ Nguyên Phát	01/09/2002		Giáo dục Công dân	
77	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1905446	Nguyễn Hồ Huỳnh Hải	13/08/2000		Thông tin - Thư viện	
78	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2003326	Ngô Châu Kiệt	05/02/2001		Thông tin - Thư viện	
79	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2011398	Nguyễn Ngọc Chi Lâm	12/10/2002	N	Thông tin - Thư viện	
80	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102920	Dương Thanh Tâm	19/01/2003	N	Thông tin - Thư viện	
81	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102930	Đỗ Võ Tường Vy	14/05/2003	N	Thông tin - Thư viện	
82	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109651	Đinh Nguyễn Tiến Hưng	26/10/2003		Thông tin - Thư viện	
83	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109668	Phạm Thanh Thảo	29/12/2003	N	Thông tin - Thư viện	
84	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109669	Phan Nguyễn Anh Thư	24/06/2003	N	Thông tin - Thư viện	
85	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202907	Phan Mai Anh	09/02/2004	N	Thông tin - Thư viện	
86	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202915	Phạm Nguyễn Mỹ Đình	13/10/2004	N	Thông tin - Thư viện	
87	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202923	Võ Quốc Khanh	29/01/2004		Thông tin - Thư viện	
88	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202933	Thái Ngọc Kim Ngân	15/06/2004	N	Thông tin - Thư viện	
89	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202934	Trần Nhan Hồng Ngân	06/02/2004	N	Thông tin - Thư viện	
90	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202936	Võ Thanh Ngoan	11/03/2004		Thông tin - Thư viện	
91	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202940	Trương Lê Ngọc	12/08/2004	N	Thông tin - Thư viện	
92	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202950	Hồ Thị Như Quỳnh	29/08/2003	N	Thông tin - Thư viện	
93	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202958	Trương Thị Xuân Thy	01/12/2004	N	Thông tin - Thư viện	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
94	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202959	Huỳnh Thanh Toàn	28/02/2004		Thông tin - Thư viện	
95	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202962	Tạ Thanh Nhã Tú	09/02/2004	N	Thông tin - Thư viện	
96	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202964	Phan Thụy Tường Vân	31/08/2004	N	Thông tin - Thư viện	
97	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202968	Nguyễn Minh Vy	28/09/2004	N	Thông tin - Thư viện	
98	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202971	Trần Huỳnh Thảo Vy	04/06/2004	N	Thông tin - Thư viện	
99	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202972	Ngô Kim Hoàng Yến	15/02/2004	N	Thông tin - Thư viện	
100	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202973	Nguyễn Thị Như Ý	16/03/2004	N	Thông tin - Thư viện	
101	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300101	Lê Diễm Nhi	10/04/2002	N	Thông tin - Thư viện	
102	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300205	Trần Khánh Duy	17/01/2002	N	Thông tin - Thư viện	
103	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300206	Bùi Thị Diễm Hương	26/09/2002	N	Thông tin - Thư viện	
104	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2004894	Hà Nguyễn Trí Phát	13/06/2002		Triết học	
105	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013621	Nguyễn Hồng Ngọc	21/07/2002	N	Triết học	
106	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111051	Đinh Công Hoàng Lâm	07/03/2003		Triết học	
107	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111079	Đồng Khả Vi	19/10/2003	N	Triết học	
108	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205038	Ngô Ái Duy	15/02/2004	N	Triết học	
109	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205040	Nguyễn Hải Đăng	13/10/2004		Triết học	
110	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205041	Nguyễn Dương Mỹ Đình	17/04/2004	N	Triết học	
111	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205042	Bùi Thị Hồng Hạnh	04/07/2004	N	Triết học	
112	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205045	Huỳnh Ngọc Hân	27/10/2004	N	Triết học	
113	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205046	Nguyễn Gia Huy	16/03/2003		Triết học	
114	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205047	Trần Lê Huy	01/01/2004		Triết học	
115	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205049	Phan Thị Như Huỳnh	01/08/2004	N	Triết học	
116	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205050	Phạm Huỳnh Khuyên	11/02/2004	N	Triết học	
117	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205051	Phạm Anh Kỳ	16/11/2004		Triết học	
118	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205052	Nguyễn Hoàng Lâm	15/03/2004		Triết học	
119	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205053	Nguyễn Khánh Linh	24/08/2004	N	Triết học	
120	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205054	Phạm Lâm Khánh Linh	07/07/2004	N	Triết học	
121	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205059	Trần Thị Yến Nhi	14/05/2004	N	Triết học	
122	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205060	Đặng Huỳnh Mộng Như	29/08/2003	N	Triết học	
123	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205063	Tô Khắc Quy	24/11/2004		Triết học	
124	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205064	Trần Trang Quỳnh	19/05/2004		Triết học	
125	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205065	Phạm Bùi Phương Thanh	27/10/2004	N	Triết học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
126	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205066	Võ Thành Thái	13/07/2004		Triết học	
127	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205070	Nguyễn Anh Thư	23/02/2004	N	Triết học	
128	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205071	Nguyễn Lâm Anh Thư	29/05/2004	N	Triết học	
129	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205072	Nguyễn Phan Anh Thư	16/10/2004	N	Triết học	
130	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205073	Tô Đoàn Minh Thư	16/02/2004	N	Triết học	
131	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205078	Đỗ Thị Tươi	13/02/2004	N	Triết học	
132	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205080	Bùi Trí Phương Vy	06/01/2004	N	Triết học	
133	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205082	Phan Thị Xuân	05/02/2004	N	Triết học	
134	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1810972	Phan Thành Huỳnh Vân	18/06/2000	N	Văn học	
135	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2015734	Nguyễn Thiện Phát	02/11/2002		Văn học	
136	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206605	Trương Huỳnh Kỳ Ân	23/02/2004	N	Văn học	
137	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206606	Vương Nguyễn Ngọc Bích	13/09/2004	N	Văn học	
138	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206607	Huỳnh Minh Châu	16/02/2004	N	Văn học	
139	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206609	Nguyễn Trường Duy	24/05/2004		Văn học	
140	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206610	Trần Thái Kim Đan	05/04/2004	N	Văn học	
141	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206614	Nguyễn Thị Hoàng Hương	12/02/2004	N	Văn học	
142	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206620	Lương Ngọc Mỹ Ngân	12/01/2004	N	Văn học	
143	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206621	Đặng Nguyễn Bảo Ngọc	08/03/2004	N	Văn học	
144	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206623	Phan Nhân	26/11/2004		Văn học	
145	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206625	Phạm Thị Yến Nhi	29/02/2004	N	Văn học	
146	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206626	Trương Tuyết Nhi	08/11/2004	N	Văn học	
147	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206632	Lê Thanh Quân	16/03/2004		Văn học	
148	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206634	Phan Vĩnh Tấn	18/03/2004		Văn học	
149	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206639	Nguyễn Thị Ngọc Trân	30/08/2004	N	Văn học	
150	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206646	Nguyễn Cao Thùy Anh	01/01/2003	N	Văn học	
151	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206648	Phan Tuyết Băng	05/08/2003	N	Văn học	
152	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206650	Tiêu Phan Ngọc Châu	20/02/2004	N	Văn học	
153	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206651	Đặng Thị Kiều Diễm	09/09/2004	N	Văn học	
154	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206652	Nguyễn Thái Thùy Dương	20/02/2004	N	Văn học	
155	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206654	Châu Ngọc Quỳnh Giao	19/12/2004	N	Văn học	
156	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206656	Nguyễn Lê Long Hồ	12/07/2004		Văn học	
157	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206658	Phan Thị Thúy Kiều	11/06/2004	N	Văn học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
158	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206661	Nguyễn Hà Khánh Mỹ	05/03/2004	N	Văn học	
159	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206666	Lê Minh Nhật	21/12/2004		Văn học	
160	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206667	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/05/2003	N	Văn học	
161	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206673	Võ Thị Mỹ Phụng	20/04/2004	N	Văn học	
162	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206676	Nguyễn Phan Băng Tâm	23/06/2004	N	Văn học	
163	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206678	Nguyễn Thị Minh Thư	29/08/2004	N	Văn học	
164	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206679	Nguyễn Thị Thùy Tiên	16/10/2004	N	Văn học	
165	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206681	Nguyễn Thị Huyền Trân	02/09/2004	N	Văn học	
166	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206682	Trần Huỳnh Trân	03/02/2004	N	Văn học	
167	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206684	Lê Thị Thúy Vi	20/04/2004	N	Văn học	
168	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206685	Lê Hà Mỹ Xuân	19/10/2004	N	Văn học	
169	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111105	Châu Phúc Gia Mỹ	06/07/2003	N	Xã hội học	
170	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111139	Chiêm Hải Vy	12/05/2003	N	Xã hội học	
171	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205086	Lê Trần Hoàng Anh	10/11/2004		Xã hội học	
172	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205087	Lê Vũ Ngọc Ánh	26/10/2004	N	Xã hội học	
173	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205088	Đặng Quốc Bảo	08/07/2004		Xã hội học	
174	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205090	Trần Phương Dung	27/11/2004	N	Xã hội học	
175	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205091	Phan Đặng Hữu Duy	30/04/2004		Xã hội học	
176	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205092	Thạch Thị Chanh Đa	09/06/2004	N	Xã hội học	
177	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205094	Đinh Ngọc Hạnh	19/05/2004	N	Xã hội học	
178	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205095	Chim Ngọc Hân	26/10/2004	N	Xã hội học	
179	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205096	Lê Ngọc Hân	01/01/2004	N	Xã hội học	
180	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205097	Nguyễn Minh Hoài	14/01/2003		Xã hội học	
181	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205102	Lê Uyên My	09/02/2004	N	Xã hội học	
182	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205104	Huỳnh Tuyết Ngân	07/09/2004	N	Xã hội học	
183	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205105	Trương Ngọc Ngân	26/10/2004	N	Xã hội học	
184	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205108	Lê Thị Cẩm Nhung	11/06/2004	N	Xã hội học	
185	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205109	Đỗ Ngọc Kiều Như	02/12/2004	N	Xã hội học	
186	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205110	Nguyễn Trọng Phúc	01/05/2004		Xã hội học	
187	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205111	Đặng Thị Quế Phương	03/11/2004	N	Xã hội học	
188	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205112	Lâm Tú Quyên	04/08/2004	N	Xã hội học	
189	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205113	Phan Thị Quyên	11/03/2004	N	Xã hội học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
190	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205114	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/06/2004	N	Xã hội học	
191	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205115	Lê Thanh Sang	28/07/2004		Xã hội học	
192	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205119	Lương Phạm Thanh Thủy	18/01/2004	N	Xã hội học	
193	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205120	Phạm Anh Thư	27/12/2004	N	Xã hội học	
194	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205121	Trần Anh Thư	11/09/2004	N	Xã hội học	
195	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205124	Trương Yến Trân	24/07/2003	N	Xã hội học	
196	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205127	Lê Hoàng Yến	04/11/2004	N	Xã hội học	
197	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205130	Nguyễn Thị Vân Anh	27/11/2004	N	Xã hội học	
198	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205131	Trương Thị Kim Ân	30/09/2004	N	Xã hội học	
199	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205133	Lâm Ngọc Diệu	10/03/2004	N	Xã hội học	
200	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205134	Lâm Thị Ánh Duy	22/10/2004	N	Xã hội học	
201	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205136	Kim Tấn Đạt	26/01/2003		Xã hội học	
202	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205137	Thái Hương Giang	22/02/2003	N	Xã hội học	
203	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205143	Nguyễn Thị Hồng Lanh	22/09/2004	N	Xã hội học	
204	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205145	Thái Kim Mai	02/03/2004	N	Xã hội học	
205	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205147	Hồ Thị Trúc Ngân	10/04/2004	N	Xã hội học	
206	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205150	Lê Bích Ngọc	10/12/2004	N	Xã hội học	
207	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205151	Phạm Thị Cẩm Nhiên	19/06/2004	N	Xã hội học	
208	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205154	Lê Kim Phụng	13/10/2004	N	Xã hội học	
209	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205155	Nguyễn Hoàng Nhựt Phương	04/10/2004	N	Xã hội học	
210	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205156	Nguyễn Phương Quyên	12/03/2002	N	Xã hội học	
211	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205158	Thạch Na Ra	16/11/2004		Xã hội học	
212	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205160	Nguyễn Thị Lan Thảo	12/05/2004	N	Xã hội học	
213	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205162	Phạm Thị Như Thùy	07/10/2004	N	Xã hội học	
214	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205163	Nguyễn Ngọc Minh Thư	24/05/2004	N	Xã hội học	
215	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205165	Trần Ngọc Anh Thư	20/01/2004	N	Xã hội học	
216	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205167	Lê Nguyễn Quỳnh Trâm	22/09/2004	N	Xã hội học	
217	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205169	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	06/01/2004	N	Xã hội học	
218	XH	233/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205171	Lê Phạm Như Ý	08/02/2004	N	Xã hội học	

ĐẠI HỌC CẦN THƠ